



PHIẾU TỔNG HỢP NỘI DUNG BÀI HỌC

LỚP 3, CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TOÁN

Unit 5. Length and perimeter (Độ dài và chu vi)

Lesson 5. Revision (Ôn tập)

I. Lesson objectives (Mục tiêu bài học)

- Review all the vocabularies and structures of Unit 5.
(Ôn tập các từ vựng và cấu trúc của chương 5.)
- March test (Kiểm tra tháng 3).

II. Lesson content (Nội dung bài học)

1. Vocabulary (từ vựng)

Review: Ôn tập

- millimetre/mm: mi-li-mét
- centimetre/ cm: xăng-ti-mét
- metre/ m: mét
- kilometre/ km: kilô-mét
- one thousand: một nghìn
- taller: cao hơn
- shorter: thấp hơn
- longer: dài hơn
- shorter: ngắn hơn
- perimeter :chu vi
- quadrilateral: tứ giác
- side: cạnh
- length: độ dài, chiều dài
- triangle: hình tam giác
- width: chiều rộng
- rectangle: chữ nhật
- square: hình vuông

2. Structures (Cấu trúc câu).

Review: Ôn tập

- The tree is 1m taller than the giraffe. (Cái cây cao hơn con hươu cao cổ 1 mét.)

- The giraffe is 1m shorter than the tree. (*Con hươu thấp hơn cái cây 1 mét.*)
- How long is? (*....dài bao nhiêu?*) – It's long. (*Nó dài...*)
- How tall is? (*... cao bao nhiêu?*) – It' tall. (*Nó cao...*)
- The perimeter of (the triangle ABC) is (13 cm).
(*Chu vi của hình tam giác ABC là 13 cm.*)
- The perimeter of is mm/ cm/m/ km.
(*Chu vi của hình... là.....mm/cm/m/km*)

3. Homelink (Dặn dò về nhà)

- Các con viết từ vựng, mỗi từ 2 dòng
- Luyện nói từ vựng và cấu trúc
- Luyện tập/ thực hành những bài tập còn lại con chưa hoàn thiện trên lớp **trang 77,78**

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, tạo điều kiện của các Thầy/Cô và Quý vị PHHS trong việc đồng hành cùng con vui học!